

Số: 49/2022/QĐST- DS

Tam Bình, ngày 11 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự;

Xét thấy nguyên đơn là bà Tạ Thị L có ý kiến rút yêu cầu khởi kiện ngày 11/10/2022 là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn là anh Võ Thành N, chị Phan Thị Thủy T không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn T2, anh Võ Văn T3, chị Võ Thị Ngọc H, chị Võ Thị Ngọc H1, chị Võ Thị Thu T4 có đơn rút yêu cầu độc lập là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 110/2021/TLST- DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp chia thừa kế cho quyền sử dụng đất*” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thị L, sinh năm 1950

Người đại diện theo ủy quyền là: Chị Võ Thị Ngọc H1, sinh năm 1973

Cùng nơi ĐKKHKT: Ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Anh Võ Thành N, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Phan Thị Thủy T, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: 61/22 khóm 3, phường 3, TP. VL, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền là: Anh Trần Hoàng T1, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số 31A, đường PTB, phường 4, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Văn T2, sinh năm 1971

2. Anh Võ Văn T3, sinh năm 1978

Cùng nơi ĐKKHKT: Ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT: đường số 8, phường 11, quận GV, TP. Hồ Chí Minh

4. Chị Võ Thị Ngọc H1, sinh năm 1973

Người đại diện theo ủy quyền của anh T2, anh T3, chị H là: Chị Võ Thị Ngọc H1, sinh năm 1973;

Nơi ĐKKHKT: Ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

5. Chị Võ Thị Thu T4, sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT: Ấp 6, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án và nhận lại tài liệu chứng cứ theo quy định pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Tiền chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản bà L nộp là 2.830.134đồng (đã nộp xong). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.611.000đồng nên bà L được số tiền còn thừa là 2.780.866đồng tại Tòa án nhân dân huyện Tam Bình (đã nhận xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Do bà L là người cao tuổi nên bà Lùng được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Hoàn lại cho anh Võ Văn T3 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số No 0011135 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

+ Hoàn lại cho chị Võ Thị Thu T4 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số No 0011136 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

+ Hoàn lại cho chị Võ Thị Ngọc H1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số No 0011137 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

+ Hoàn lại cho chị Võ Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số No 0011138 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

+ Do anh Trường là người khuyết tật nên anh T2 được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Hồng Chi